

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 21/2023/DS-PT

Ngày: 14/3/2023

V/v tranh chấp về thừa kế tài sản
và yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Phan Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 240/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hàng H, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 32, khu vực 4, phường NB, thành phố QN, tỉnh BĐ.

- Bị đơn:

1. Ông Hàng Xuân C, sinh năm 1958 (có mặt)

2. Ông Hàng H, sinh năm 1966 (có mặt)

3. Bà Hàng Xuân Tr, sinh năm 1972 (có mặt)

Đồng địa chỉ: Tổ 32, khu vực 4, phường NB, thành phố QN, tỉnh BD
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1972 (có mặt)

2. Cháu Hàng Võ Minh Nh, sinh ngày 18/9/2006

Đồng địa chỉ: Tổ 32, khu vực 4, phường NB, thành phố QN, tỉnh BD
Người đại diện hợp pháp của cháu Nhật là bà Võ Thị Mỹ L – Mẹ ruột.

3. Ủy ban nhân dân thành phố QN

Địa chỉ: 30 Nguyễn Huệ, thành phố QN, tỉnh BD

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Tôn Th – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố Quy Nhơn (theo Giấy ủy quyền số 39/GUQ-UBND ngày 09/12/2020). (có đơn xin vắng mặt)

4. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh BD

Địa chỉ: 20 Ngô Thời Nhiệm, thành phố QN, tỉnh BD

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh S – Chuyên viên Phòng Giải phóng mặt bằng thuộc Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định (theo Giấy ủy quyền số 50/GUQ-BGPMB ngày 30/12/2020). (có đơn xin vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Hàng Xuân C, ông Hàng H và bà Hàng Thị Xuân tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hàng Hp trình bày:

Cha mẹ ông là cụ Hàng Tiên Q và cụ Sử Hoa A có 04 người con gồm: Hàng Xuân C, Hàng H, Hàng Hvà Hàng Xuân Tr. Cụ Hàng Tiên Qu (chết năm 2001), cụ Sử Hoa A (chết năm 2019) đều không để lại di chúc. Cha mẹ không có con nuôi, con riêng. Ông, bà nội ngoại đều chết trước cha mẹ.

Về nguồn gốc nhà, đất theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 41, tờ bản đồ 48, diện tích 135,8m² tọa lạc tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; đứng tên Hàng Tiên Q (chồng bà Sử Hoa A) có nguồn gốc là được Nhà nước cấp thuộc diện đi kinh tế mới vào năm 1987 không có giấy tờ, cha mẹ ông xây dựng nhà ở và sử dụng từ đó đến năm 2016 bị giải tỏa trắng do ảnh hưởng dự án Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 nên hộ

bà Sử Hoa A được bồi thường hỗ trợ 214.846.318 đồng và cấp 01 lô đất tái định cư tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, có diện tích 95m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp cho hộ gia đình bà Sử Hoa A, tiền sử dụng đất phải nộp là 87.698.000 đồng, bà Sử Hoa A đã nộp xong. Hộ gia đình bà Sử Hoa A gồm có 04 nhân khẩu là: Bà Sử Hoa A, ông Hàng H, vợ ông là bà Võ Thị Mỹ L và con ông là Hàng Võ Minh Nh. Riêng số tiền bồi thường hỗ trợ 214.846.318 đồng mẹ ông đã nhận và đã phân chia xong vào ngày 19/7/2016 không tranh chấp. Còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay ông Hàng H đang giữ.

Trước khi cụ Hàng Tiên Q chết thì cụ Q và cụ A có cho ông Hàng Xuân C 70m² đất tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và 1,2 sào ruộng tại khu vực 5, phường Nhơn Bình. Sau khi cụ Q chết thì cụ A cho ông Hàng H 1,2 sào ruộng tại khu vực 5, phường Nhơn Bình và 52.500.000 đồng tiền giải tỏa nhà tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Nay ông yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật phân di sản của cụ Sử Hoa A là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng đất tái định cư tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố QN, có diện tích 95m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp cho hộ gia đình bà Sử Hoa A. Ông thống nhất biên bản định giá ngày 16/8/2022 và ông xin nhận đất để xây dựng nhà ở và thanh toán lại cho các đồng thừa kế khác. Vì hiện nay ông không có chỗ ở phải che tạm trên đất trống của người khác ở tạm.

Đối với yêu cầu của ông Hàng H, ông Hàng Xuân C và bà Hàng Xuân Trave yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông không đồng ý. Vì quyền sử dụng đất tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn là do UBND thành phố Quy Nhơn cấp cho hộ bà Sử Hoa Anh gồm có 04 nhân khẩu là: Cụ Sử Hoa A, ông Hàng H, bà Võ Thị Mỹ L và cháu Hàng Võ Minh N không phải cấp cho bà Sử Hoa A.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hàng H trình bày: Ông thống nhất về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế như ông Hàng H trình bày.

Về nguồn gốc nhà đất trước khi giải tỏa tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn như sau: Cuối năm 1985 đầu năm 1986 gia đình ông đi kinh tế tự do nên có xin HTX muối phường Nhơn Bình tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn ở và cha mẹ có nhận sang nhượng lại lô đất nền muối tại bờ có tên là Bờ Phù Mỹ của ông Đặng Văn Lợi, có diện tích 50 m² (sang nhượng không có viết giấy) giá sang nhượng bao nhiêu thì lúc đó ông còn nhỏ không biết.

Sau khi mua đất của ông Đặng Văn Lợi thì cha mẹ ông có lần chiếm thêm nên có tổng diện tích đất khoảng trên 110m². Sau đó cha mẹ ông nâng nền, đổ đất và xây nhà tranh vách đất khoảng 30m² để ở. Đến năm 1997 cha mẹ ông xây lại nhà cấp 4 và ở ổn định cho đến năm 2016 thì bị giải tỏa.

Riêng phần giải tỏa đất của cha mẹ ông thì Nhà nước cấp cho hộ bà Sử Hoa A 95m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn. Đây là đất của cha mẹ mua nên Nhà nước cấp cho mẹ ông là bà Sử Hoa A, không có tên vợ chồng ông Hàng H và bà Võ Thị Mỹ L. Nhà Nước cấp nhưng có thu tiền sử dụng đất là 87.698.000đồng, thời điểm đó mẹ ông không có tiền nên ông, ông C, bà Tr và mẹ ông cùng nộp tiền sử dụng đất chia làm 4 phần, riêng phần của mẹ thì ông nộp thay nhưng do trong gia đình nên không có viết giấy, giấy nộp tiền đứng tên mẹ Sử Hoa A

Về phần tiền đền bù hỗ trợ 214.846.318 đồng mẹ và anh em trong gia đình đã thống nhất thỏa thuận phân chia vào ngày 19/7/2016 xong nên không tranh chấp.

Nay ông Hàng H yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật phần di sản của cụ Sử Hoa A là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng đất tái định cư tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, có diện tích 95m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp cho hộ gia đình bà Sử Hoa A thì ông không đồng ý. Vì quyền sử dụng đất trên là di sản của cha mẹ ông chết để lại. Ông yêu cầu chia Quyền sử dụng đất trên làm 5 phần: 2 phần là của cha mẹ. Còn lại 03 phần cho ông Hàng H, ông Hàng H và bà Hàng Xuân Tr. Riêng 2 phần của cha mẹ thì ông Hàng Xuân C 1 phần để cúng giỗ cha và ông 1 phần để cúng giỗ mẹ và ông cũng thống nhất biên bản định giá ngày 16/8/2022. Ông, ông C và bà Tr xin nhận đất và thanh toán lại giá trị bằng tiền cho ông Hàng H

Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông, ông C và bà Tr có đơn yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa sơ thẩm ông xin thay đổi yêu cầu phản tố là yêu cầu điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp đứng tên hộ bà Sử Hoa A thành tên bà Sử Hoa A. Vì UBND thành phố Quy Nhơn cấp cho hộ bà Sử Hoa A là không đúng đối tượng.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hàng Xuân C và bà Hàng Xuân Tr đồng trình bày: Ông C, bà Tr thống nhất về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế, di sản thừa kế và yêu cầu mà ông Hg vừa trình bày, đồng thời thống nhất biên bản định giá ngày 16/8/2022.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ L và là người đại diện hợp pháp của cháu Hàng Võ Minh N trình bày: Thống nhất theo lời khai và yêu cầu của ông Hàng H.

Tại bản khai ngày 10/3/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn - Người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Tôn Thanh trình bày:

UBND thành phố Quy Nhơn căn cứ:

+ Quyết định số 11140/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Quy Nhơn Về việc giao đất tái định cư cho hộ bà Sử Hoa A để xây dựng nhà ở và Trích đo địa chính thửa đất kèm theo.

+ Biên bản tạm giao đất tái định cư cho hộ gia đình bà Sử Hoa A do Ban giải phóng mặt bằng xây dựng Khu tái định cư Đê Đông- Nhơn Bình, phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A.

+ Thông báo nộp tiền sử dụng đất và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất do Chi cục thuế thành phố Quy Nhơn ban hành ngày 30/6/2018.

+ Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước nộp ngày 06/7/2018.

+ Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Sử Hoa A lập ngày 05/6/2018 và bộ phận tiếp nhận ngày 10/7/2018.

Để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở số CH03744 ngày 23/7/2018 cho hộ bà Sử Hoa Anh tại lô đất số 21 Khu ĐÔ 02 thuộc Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình phục vụ dự án tuyến quốc lộ 19, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn với diện tích 95,0 m² đất ở.

Trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở số CH03744 ngày 23/7/2018 cho hộ bà Sử Hoa A là đúng theo quy định. Việc ông Hàng Hưng đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở số CH03744 ngày 23/7/2018 cấp cho hộ bà Sử Hoa A là không có cơ sở.

Tại bản khai ngày 20/5/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định - Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh S trình bày:

Hộ bà Sử Hoa A thường trú tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, gồm 0 nhân khẩu: Bà Sử Hoa A, ông Hàng H, bà Võ Thị Mỹ L, cháu Hàng Võ Minh Nh (Theo xác nhận của Công an phường Nhơn Bình ngày 25/5/2016).

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 41, tờ bản đồ số 48 có tổng diện tích thửa đất là 206 m², diện tích thu hồi 206 m² (gồm hai hộ là hộ bà Sử Hoa A và hộ ông Hàng Xuân C). Hộ thuộc diện giải tỏa trắng.

Theo xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Nhơn Bình tại Công văn số 76/UBND-ĐC ngày 19/5/2016 với nội dung như sau: “Đất được nhà nước cấp thuộc diện đi kinh tế mới vào năm 1987 (không có giấy tờ) xây dựng nhà ở và sử dụng từ đó đến nay, không tranh chấp, diện tích theo hồ sơ ĐKTK năm 1998 là 135,8m². Phần diện tích đất chênh lệch tăng 70,2m² so với HSĐC ĐKTK năm 1998 là do chiếm dụng thuộc 1 phần thửa đất số 33, tờ bản đồ 48, loại đất NTTS (đã được nhà nước cấp GCN) nâng nền và xây dựng vào trước ngày 01/7/2004. Thời điểm chiếm dụng nâng nền và xây dựng không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Đến năm 1995 bà A cho con là ông C diện tích 70m², ông C xây dựng nhà ở từ đó đến nay, không tranh chấp.

Từ những cơ sở trên. Hội đồng thống nhất trình và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh Bình Định về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Sử Hoa A với tổng giá trị là 214.846.300đồng và đủ điều kiện giao đất tái định cư theo quy định. Lô đất tái định cư được giao là lô số 21 Khu ĐỎ 02, diện tích 95m², đường (lộ giới 15m), tại khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình. Giá trị tiền sử dụng đất tái định cư hộ phải nộp là 87.698.000đồng.

Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh đã tính toán bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Sử Hoa A là đúng theo chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình định. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã quyết định:

1. Xác định quyền sử dụng đất tại lô số 21, khu ĐỎ 02, diện tích 95m², đường số A2 lộ giới 15m, tại Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03744 ngày 23/7/2018, đứng tên hộ bà Sử Hoa Anh là tài sản chung của hộ gia đình bà Sử Hoa A gồm có: Cụ Sử Hoa A, ông Hàng H, bà Võ Thị Mỹ L và cháu Hàng Võ Minh Nh (là con của ông Hạp, bà Loan), có giá trị 2.850.000.000đồng. Phần di sản của cụ Sử Hoa A có giá trị là 778.273.500đồng.

2. Ông Hàng H được quyền sử dụng đất phần di sản của cụ Sử Hoa A theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp đứng tên hộ bà Sử Hoa A.

3. Buộc ông Hàng H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hàng Xuân C, ông Hàng Hvà bà Hàng Xuân Tr mỗi người 194.568.000đồng.

4. Sau khi ông Hàng H thanh toán xong số tiền trên cho ông Cường, ông H và bà Trg thì ông Hàng H có nghĩa vụ giao lại cho ông Hàng H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp đứng tên hộ bà Sử Hoa A.

5. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hàng H, ông Hàng Xuân C và bà Hàng Xuân Tr yêu cầu điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03744 ngày 23/7/2018, đứng tên hộ bà Sử Hoa A sang tên bà Sử Hoa A

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, bị đơn ông Hàng Xuân C, ông Hàng Hvà bà Hàng Thị Xuân Tr có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp ngày 23/7/2018 cho hộ bà Sử Hoa A, chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Hà Tiên Q và bà Sử Hoa A để lại là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 1459, diện tích 95m² tại khu tái định cư Đê Đông, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên một phần yêu cầu kháng cáo, sửa nội dung kháng cáo hủy giấy sang điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp ngày 23/7/2018 cho hộ bà Sử Hoa A thành cấp cho bà Sử Hoa A.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của các bên đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn - Người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Tôn Th và Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định - Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn ông Hàng Xuân C, ông Hàng H và bà Hàng Thị Xuân Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Nguồn gốc thửa đất số 41, tờ bản đồ 48, diện tích 135,8m², theo hiện trạng thực tế 206m² đất ở tọa lạc tại tổ 32, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn; đứng tên chủ sử dụng đất là ông Hàng Tiên Q (chồng bà Sử Hoa A) có nguồn gốc là được Nhà nước cấp thuộc diện đi kinh tế mới vào năm 1987 không có giấy tờ, xây dựng nhà ở và sử dụng từ đó đến nay đã được UBND phường Nhơn Bình xác nhận theo Văn bản số 76/UBND-ĐC ngày 19/5/2016. Quá trình sử dụng đất cụ Hàng Tiên Q và cụ Sử Hoa A đã tôn tạo, xây dựng nhà ở và cho ông Hàng Xuân C một phần diện tích là 70m² (diện tích đất của ông Cũng bị giải tỏa và được bồi thường, hỗ trợ và cấp đất tái định cư cho gia đình ông Cường). Diện tích còn lại của bà Sử Hoa A là 136m².

Thực hiện dự án Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 (Theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh Bình Định) thì hộ bà Sử Hoa A có 01 ngôi nhà bị thiệt hại do bị giải tỏa. Tại thời điểm ngôi nhà bà Sử Hoa A giải tỏa thì ông Hàng H cùng vợ là bà Võ Thị Mỹ L và con là Hàng Võ Minh Nh cùng ở chung nhà với cụ Sử Hoa A còn ông Hàng Tiên Q chết năm 2001. Theo Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt phương án giao đất tái định cư cho các hộ bị thu hồi đất do giải phóng mặt bằng khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình. Ngày 30/12/2016 UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 11140/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ bà Sử Hoa A để xây dựng nhà ở lô đất số 21 Khu ĐÔ 02, diện tích 95m² và đã được UBND thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03744 ngày 23/7/2018 cấp cho hộ bà Sử Hoa A. Tại thời điểm giao quyền sử dụng đất, cụ Hàng Tiên Q chết, hộ bà Sử Hoa A gồm có 04 nhân khẩu: Cụ Sử Hoa A, ông Hàng H, bà Võ Thị Mỹ L và cháu Hàng Võ Minh Nh (là con của ông Hạp, bà Loan). Như vậy, UBND thành phố

Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất lô số 21 Khu ĐỒ 02, diện tích 95m² cho hộ bà Sử Hoa A là có cơ sở và phù hợp với quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo yêu cầu điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: CH03744 ngày 23/7/2018 cấp cho hộ bà Sử Hoa A thành cấp cho bà Sử Hoa A của các bị đơn ông Hàng Xuân C, ông Hàng H và bà Hàng Thị Xuân Tr.

[2.2] Các bên trình bày thống nhất cụ Sử Hoa A chết không để lại di chúc. Theo quy định tại Điều 612 Bộ luật dân sự năm 2015 thì di sản cụ Anh để lại là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng thửa đất tái định cư lô số 21 Khu ĐỒ 02, diện tích 95m² tại khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình phục vụ dự án tuyến quốc lộ 19, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Cha mẹ và cụ Hàng Tiên Q đều chết trước cụ Sử Hoa A. Theo quy định tại Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì những người thừa kế hàng thừa kế thứ nhất của cụ Anh được phân chia di sản theo quy định pháp luật gồm có 04 người con: Ông Hàng H, ông Hàng Xuân Công, ông Hàng H và bà Hàng Xuân Tr nên Tòa án cấp sơ thẩm xác chia di sản của cụ A để lại cho 04 người con của cụ A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Tại phiên Tòa phúc thẩm, ông Hàng H, ông Hàng Xuân C và bà Hàng Xuân Tr xin nhận giá trị quyền sử dụng đất. Xét thấy, gia đình ông Hàng H thuộc diện được cấp đất tái định cư để xây dựng nhà ở và được cấp $\frac{3}{4}$ lô đất, còn cụ Anh được cấp $\frac{1}{4}$ lô đất. Hơn nữa gia đình ông Hàng H không có chỗ ở nào khác và có nhu cầu về chỗ ở. Trong khi đó ông C, ông H, bà Tr đều đã có chỗ ở khác ổn định nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cho ông H được quyền sử dụng đất phần di sản của cụ A để lại là $\frac{1}{4}$ quyền sử dụng đất lô số 21, khu ĐỒ 02, đường số A2 lộ giới 15m, tại Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình và ông H có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị mỗi kỳ phần thừa kế cho ông C, ông H, bà Tr như án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hàng Xuân C, ông Hàng H và bà Hàng Xuân Tr, giữ nguyên phần nội dung Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì ông Hàng H và bà Hàng Xuân Tr mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông Hàng Xuân C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 212, 612, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 26; khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Hàng Xuân C, ông Hàng H và bà Hàng Xuân Tr

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Xác định quyền sử dụng đất tại lô số 21, khu ĐƠ 02, diện tích 95m², đường số A2 lộ giới 15m, tại Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03744 ngày 23/7/2018), đứng tên hộ bà Sử Hoa A là tài sản chung của hộ gia đình cụ Sử Hoa A gồm có: Cụ Sử Hoa A, ông Hàng H, bà Võ Thị Mỹ L và cháu Hàng Võ Minh N, có giá trị 2.850.000.000đồng (Hai tỷ tám trăm năm chục triệu đồng). Phần di sản của cụ Sử Hoa A có giá trị là 778.273.500đồng (Bảy trăm bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng).

4. Ông Hàng H được quyền sử dụng đất phần di sản của cụ Sử Hoa A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp đứng tên hộ bà Sử Hoa A.

5. Buộc ông Hàng H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hàng Xuân C, ông Hàng H và bà Hàng Xuân Tr mỗi người 194.568.000đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

6. Sau khi ông Hàng H thanh toán xong số tiền trên cho ông Cường, ông H và bà Tr thì ông Hàng H có nghĩa vụ giao lại cho ông Hàng H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 03744 ngày 23/7/2018 do UBND thành phố Quy Nhơn cấp đứng tên hộ bà Sử Hoa A.

7. Không chấp nhận yêu cầu điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CH03744 ngày 23/7/2018, đứng tên hộ bà Sử Hoa A thành tên bà Sử Hoa A.

8. Về chi phí tố tụng và án phí:

8.1. Chi phí định giá tài sản: Ông Hàng H tự nguyện chịu 4.000.000đồng, nhưng được trừ 4.000.000đồng tạm ứng đã nộp, ông H đã nộp xong.

Ông Hàng Xuân C tự nguyện chịu 4.000.000đồng chi phí định giá lại, nhưng được trừ 4.000.000đồng tạm ứng đã nộp, ông C đã nộp xong.

8.2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Hàng Xuân C. Ông Hàng H phải chịu 9.728.000đồng (Chín triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 1.250.000đồng đã nộp theo biên lai số 0007916 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, ông H còn phải nộp 8.478.000đồng (Tám triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Ông Hàng H, bà Hàng Xuân Tr mỗi người phải chịu 9.728.000đồng (Chín triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) và phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được Tòa án chấp nhận. Tổng cộng ông H, bà Tr mỗi người phải chịu 10.028.000đồng (Mười triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) được khấu trừ mỗi người 300.000đồng đã nộp theo biên lai số 0003232 và số 0003234 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Như vậy, ông H và bà Tr mỗi người còn phải nộp 9.728.000đồng (Chín triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Hàng Xuân C 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003233 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông hàng Xuân C được miễn. Ông Hàng Hưng và bà Hàng Xuân Tr mỗi người phải chịu 300.000 đồng ông Hưng và bà Trang mỗi người được trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004540 và 0004541 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

9. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

9.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

9.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thắm

